

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu
cho các Hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ thành lập mới
trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2015 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 435/TTr-SNN ngày 11 tháng 3 năm 2015 về ban hành Chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các Hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ thành lập mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2015 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các

Hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ thành lập mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2015 - 2020.

2. Đối tượng áp dụng của quyết định này là các hợp tác xã đăng ký ngành nghề hoạt động thuộc những lĩnh vực sau đây:

a) Sản xuất nông nghiệp: Trồng trọt (rau, dưa hấu, nấm các loại, hoa - cây kiểng, hoa lài, cây ăn trái chuyên canh, cây thức ăn chăn nuôi và cây công nghiệp); chăn nuôi (bò sữa, bò thịt, heo, thỏ, trùn, đế); nuôi trồng thủy sản (tôm, cá, nghêu, sò, hào, vọp, cua, lươn, ếch, baba, cá cảnh); lâm nghiệp (ươm giống cây lâm nghiệp, cá sấu, trăn, rắn, nhím); diêm nghiệp và một số ngành nghề sản xuất nông nghiệp đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Ngành nghề nông thôn: Sản xuất tiểu, thủ công nghiệp ở nông thôn, gồm: chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, cơ khí nhỏ ở nông thôn; xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn. Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ. Xây dựng, vận tải trong nội bộ xã, liên xã.

c) Dịch vụ phục vụ nông nghiệp: Dịch vụ cung ứng vật tư, nguyên liệu đầu vào, giống cây - con; dịch vụ làm đất, bơm tưới; dịch vụ thú y, bảo vệ thực vật; dịch vụ tư vấn kỹ thuật; sơ chế biến và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp.

d) Dịch vụ phục vụ ngành nghề nông thôn: Dịch vụ cung ứng vật tư, nguyên liệu đầu vào, trang thiết bị sản xuất; dịch vụ tư vấn kỹ thuật, thiết kế mẫu mã sản phẩm; tiêu thụ sản phẩm.

đ) Dịch vụ tư vấn, thiết kế và thi công sân vườn; cung cấp bon sai; chăm sóc hoa - cây kiểng.

e) Dịch vụ du lịch sinh thái nhà vườn, nghỉ dưỡng.

g) Dịch vụ cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn.

h) Dịch vụ tín dụng nông thôn.

i) Các dịch vụ khác phục vụ sản xuất và đời sống dân cư nông thôn.

Điều 2. Điều kiện và thời gian áp dụng

1. Điều kiện áp dụng:

Các hợp tác xã được hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với các ngành nghề thuộc những lĩnh vực đã nêu trên.

b) Thời điểm đăng ký lần đầu ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hợp tác xã được xem xét hỗ trợ là từ ngày 24 tháng 8 năm 2010 cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Thời gian áp dụng:

Thời gian thực hiện thủ tục hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu theo Quyết định này được tính từ ngày Quyết định có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Điều 3. Nội dung chính sách hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ:

Các hợp tác xã mới thành lập nhưng chưa đủ điều kiện để mua sắm các trang thiết bị cần thiết phục vụ thông tin liên lạc, hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành tại văn phòng giao dịch như:

a) Bàn ghế ngồi làm việc, tủ đựng tài liệu, tủ trưng bày, giá đựng công văn, giá đựng tài liệu, bộ bàn ghế họp, tiếp khách;

b) Thiết bị văn phòng: máy vi tính để bàn, máy in, máy fax, máy photocopy, điện thoại cố định;

c) Trang thiết bị cho phòng họp, phòng hội trường: bàn ghế, thiết bị âm thanh, máy chiếu và các trang thiết bị khác;

d) Sửa chữa trụ sở.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hợp tác xã được hỗ trợ nhiều nội dung nhưng tổng mức hỗ trợ không quá 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho một hợp tác xã.

b) Mỗi hợp tác xã chỉ được hưởng hỗ trợ một lần duy nhất trong toàn bộ quá trình hoạt động của hợp tác xã.

3. Điều kiện cam kết:

Hợp tác xã cam kết sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu đúng mục đích và công bố công khai với toàn thể thành viên hợp tác xã. Nếu hợp tác xã sử

dụng nguồn kinh phí hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu không đúng mục đích thì cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí có trách nhiệm thu hồi lại nguồn kinh phí đã cấp.

4. Thời gian thực hiện hỗ trợ:

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

5. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ:

Ủy ban nhân dân quận - huyện dự trù kinh phí thực hiện hỗ trợ và tổng hợp chung vào dự toán ngân sách năm để trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Thủ tục hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho hợp tác xã thành lập mới

1. Các hợp tác xã có nhu cầu hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu, gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính.

2. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Bản chính Bản Đăng ký hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu (theo mẫu);

b) Bản chính Bản kê cơ sở vật chất ban đầu cần hỗ trợ (nêu cụ thể tên các cơ sở vật chất ban đầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Quyết định này, số lượng và kinh phí cần hỗ trợ);

c) Bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của hợp tác xã, Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức thẩm định hồ sơ và ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ (nếu hợp tác xã đủ điều kiện để được hỗ trợ) hoặc văn bản không chấp thuận hỗ trợ (nếu hợp tác xã không đủ điều kiện để nhận hỗ trợ, nêu rõ lý do).

4. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ, Ủy ban nhân dân quận - huyện tiến hành thủ tục cấp phát một lần kinh phí hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho hợp tác xã.

5. Trong thời hạn 90 ngày làm việc, kể từ ngày được cấp phát kinh phí hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu, hợp tác xã có trách nhiệm gửi hóa đơn, chứng từ quyết toán cho Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các hợp tác xã có thời điểm đăng ký lần đầu ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ ngày 24 tháng 8 năm 2010 và đã được hỗ trợ theo Quyết định số 5259/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các Hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ thành lập mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2010 - 2015 thì được Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, phê duyệt quyết định cấp bù phần kinh phí chênh lệch giữa mức kinh phí đã cấp với mức kinh phí được phê duyệt theo Quyết định này. Hồ sơ đề nghị cấp bù kinh phí chênh lệch thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

2. Các hợp tác xã có thời điểm đăng ký lần đầu ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ ngày 24 tháng 8 năm 2010 nhưng chưa được hỗ trợ theo Quyết định số 5259/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các Hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ thành lập mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2010 - 2015 thì tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính phân bổ kinh phí hàng năm từ ngân sách Thành phố cho Ủy ban nhân dân quận - huyện để thực hiện chính sách trên và hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận - huyện lập dự toán, quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định.

2. Giao Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra việc sử dụng kinh phí của các hợp tác xã để đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích. Định kỳ tổng hợp gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 5259/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các Hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ thành lập mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2010 - 2015.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ

tịch Liên minh Hợp tác xã Thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có sản xuất nông nghiệp và ngành nghề nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tất Thành Cang

Phụ lục
MẪU BẢN ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ CƠ SỞ VẬT CHẤT BAN ĐẦU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

BẢN ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ CƠ SỞ VẬT CHẤT BAN ĐẦU

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện:.....

Họ tên (cá nhân hoặc đại diện tổ chức):.....chức vụ:

Tên Hợp tác xã:.....

Ngành nghề:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Năm thành lập:

Sau khi nghiên cứu Quyết định số /2015/QĐ-UBND ngày tháng năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ thành lập mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2015 - 2020.

Nay tôi đại diện Hợp tác xã..... làm đơn này kính trình Ủy ban nhân dân quận/huyện xem xét giải quyết cho Hợp tác xã được hỗ trợ theo Quyết định số /2015/QĐ-UBND ngày tháng năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (kèm bảng báo giá cơ sở vật chất có nhu cầu được nhận hỗ trợ).

Hợp tác xã..... cam kết sử dụng số tiền hỗ trợ đúng mục đích, quy định. Hợp tác xã hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu làm sai quy định./.

Đại diện Hợp tác xã
(Ký tên, ghi rõ họ tên)